TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** --- Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST Ngày: 22/3/2019 *V/v: Ly hôn*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

Hội thẩm nhân dân: 1/ **Ông Dương Xuân Đính.**

2/ **Bà Hoàng Thị Hòa.**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Ông Thịnh Quang Thắng - Cán bộ Toà án nhân dân Huyện Đông Anh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh tham gia phiên toà*:**

Bà Nguyễn Thị Việt Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 22/3/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 651/2018/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc "L*y hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04a/2019/QĐXX ngày 13/02/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST ngày 05/3/2019. Giữa các đương sự:

*1. **Nguyên đơn:*** **Anh Nguyễn Văn H -** Sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Công nhân.

Có mặt tại phiên tòa.

*2. **Bị đơn:*** **Chị Trần Thị Phương T -** Sinh năm 1995; Hộ khẩu thường trú: Xóm 3, thôn Đ, xã C, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú cuối cùng: Thôn V, xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 06/9/2018, các lời khai bổ sung tại Tòa án, anh Nguyễn Văn H - nguyên đơn trình bày:**

- Về tình cảm: Anh kết hôn với chị Trần Thị Phương T ngày 16/5/2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống tại thôn V, xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống thường hay cãi chửi nhau và không tôn trọng nhau. Đến tháng 4/2014 chị T đã tự ý bỏ nhà đi biệt tích, không ai biết lý do vì sao và không biết chị T đi đâu, anh và hai bên gia đình đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có tin tức gì từ đó cho tới nay. Năm 2016 anh đã làm đơn yêu cầu Tòa ấn nhân dân huyện Đông Anh thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với chị T. Tại Quyết định số 12/QĐ-VDS ngày 28/6/2016 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã chấp nhận yêu cầu của anh và đã thông báo tìm kiếm đối với chị T và anh đã thực hiện đầy đủ việc nhắn tin trên phương tiện truyền thông theo Quyết định của Tòa án. Sau đó đến tháng 8/2017 anh lại có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố mất tích đối với chị T. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 03/2018/QDDS-ST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã chấp nhận yêu cầu của anh và tuyên bố chị T mất tích. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

- Về con chung: Anh và chị T không có con chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị T không có tài sản chung, nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các vấn đề trên anh H không trình bày gì thêm.

*** Chị Trần Thị Phương T – bị đơn:** Theo Quyết định số 03/2018/QDDS-ST ngày 29/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã tuyên bố chị Trần Thị Phương T mất tích, do vậy nên không có lời khai của chị T.

Tại phiên tòa:

+ Anh Nguyễn Văn H trình bày: Anh vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn chị Trần Thị Phương T vì trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, ngoài ra chị T còn có mâu thuẫn với mẹ chồng, chị T đã bỏ đi từ tháng 4/2014 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn; Về con chung: Anh chị không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Bị đơn: Chị Trần Thị Phương T đã mất tích, nên Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo qui định của pháp luật. Tại phiên tòa

chị T vẫn vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ án theo qui định của pháp luật.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến :

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo trình tự mà pháp luật quy định. Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay nguyên đơn đã chấp hành tốt pháp luật không phải nhắc nhở, kiến nghị gì. Bị đơn đã có Quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích các tình tiết nội dung của vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Phương T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống được 1 năm thì chị T bỏ đi biệt tích. Ngày 29/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã có Quyết định số 03/2018/QDDS-ST tuyên bố chị Trần Thị Phương T mất tích. Do vậy việc anh H xin ly hôn đối với chị T là có căn cứ, nên đề nghị chấp nhận.

Vì vậy áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 207, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố ụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H. Về con chung, nợ chung: Anh chị không có con chung. Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật:

Anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Phương T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2013 quyển số 01/2013 ngày 16/5/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị T đã bỏ đo biệt tích từ năm 2014, anh H có đơn xin ly hôn với chị T, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn".

[2] Về tố tụng:

Chị Trần Thị Phương T đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 03/2018/QDDS-ST ngày 29/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng qui định của pháp luật. Tại phiên tòa chị T vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy Hội đồng tiến hành xét xử vụ án là hoàn toàn đúng và phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về tình cảm: Sau khi kết hôn anh Nguyễn Văn H và chị Trần Thị Phương T chung sống hạnh phúc được khoảng gần một năm thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng nhau, thường xuyên bất đồng trong quan điểm sống, hay cãi chửi nhau, bên cạnh đó chị T còn có mâu thuẫn với mẹ chồng, tháng 4/2014 chị T đã bỏ đi biệt tích, không ai biết chị đi đâu, làm gì. Anh H và hai bên gia đình đã tìm kiếm nhưng không có tin tức gì. Ngày 29/3/2018 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã có Quyết định số 03/2018/QDDS-ST tuyên bố chị Trần Thị Phương T mất tích. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 4/2014 cho đến nay. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn với chị T.

Xét thấy, anh H và chị T chung sống với nhau được gần một năm thì đã xảy ra mâu thuẫn và chị T đã bỏ đi biệt tích từ tháng 4/2014 cho đến nay không ai biết tin tức gì của chị T, điều đó thể hiện tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc anh H xin ly hôn đối với chị T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Anh H và chị T không có con chung, anh H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Điểm 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết).

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H.

Anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Trần Thị Phương T.

2. Về con chung**:** Anh H và chị T không có con chung, nên Tòa án không xem xét.

3. Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số AA/2017/0008022 ngày 10/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Xác nhận anh H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Anh Nguyễn Văn H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị Phương T vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày niêm yết bản án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Thu Huyền

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKS Đông Anh;
- THA Đông Anh;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.